

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ TƯ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 18358/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2024;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 1 năm 2024 của Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư (theo nội Biểu số 3 về công khai thực hiện dự toán ngân sách 06 tháng đầu năm 2024);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Điều 3. Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư và bộ phận kế toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG

Hong Quang Tuyền

Đơn vị: Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Thủ Đức, ngày tháng năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (6 tháng đầu năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (6 tháng đầu năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.656	1.400	1.306	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	455	23	23	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (6 tháng đầu năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (6 tháng đầu năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Kế toán

Phan Thị Hoài

Thủ trưởng đơn vị



Hồng Quang Tuyền

Mã chương: 622
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ TỰ
Mã ĐVQHNS: 1131355
Mã cấp NS: 3

Người ký: Nguyễn Thị Kim Phụng
Ngày ký: 10/07/2024 13:44:28
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Thủ Đức - TP Hồ Chí Minh
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a
Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 2 /Năm 2024

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	072	00000	0	455.500.000	0	455.500.000	455.500.000	0	23.400.000	0	0	0	432.100.000
13	072	00000	0	2.121.100.000	0	2.121.100.000	2.121.100.000	452.719.479	818.091.229	0	0	0	1.303.008.771
14	072	00000	289.586.181	1.535.686.000	0	1.535.686.000	1.825.272.181	421.534.765	488.110.994	0	0	0	1.337.161.187
Cộng:			289.586.181	4.112.286.000	0	4.112.286.000	4.401.872.181	874.254.244	1.329.602.223	0	0	0	3.072.269.958
Phần KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.
Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngày 10 tháng 7 năm 2024
Kế toán Kế toán trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Vũ Thị Điệp
Người ký: Nguyễn Thị Kim Phụng
Ngày ký: 10/07/2024 13:44:28
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Thủ Đức - TP Hồ Chí Minh

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
Ngày 2 tháng 7 năm 2024
Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Phan Thị Hải
Ngày ký: 08/07/2024 08:34:30
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ TỰ
Người ký: Hồng Quang Tuyền
Ngày ký: 08/07/2024 08:35:38
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ TỰ



Người ký: Nguyễn Thị Kim Phụng
Ngày ký: 10/07/2024 13:44:34
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Thủ Đức - TP Hồ Chí Minh
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mã chương: 622

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ TƯ

Mã ĐVQHNS: 1131355

Mã cấp NS: 3

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 2 /Năm 2024

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Chi khác	12	072	6449	00000	0	0	0	23.400.000	0	23.400.000
Lương theo ngạch, bậc	13	072	6001	00000	0	0	217.252.059	416.889.758	217.252.059	416.889.758
Phụ cấp chức vụ	13	072	6101	00000	0	0	5.320.421	10.281.006	5.320.421	10.281.006
Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	13	072	6107	00000	0	0	894.000	1.788.000	894.000	1.788.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	072	6112	00000	0	0	65.090.109	129.001.210	65.090.109	129.001.210
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	072	6113	00000	0	0	894.000	1.788.000	894.000	1.788.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	072	6115	00000	0	0	18.663.099	35.962.610	18.663.099	35.962.610
Bảo hiểm xã hội	13	072	6301	00000	0	0	51.926.910	77.622.728	51.926.910	77.622.728
Bảo hiểm y tế	13	072	6302	00000	0	0	9.163.568	13.698.122	9.163.568	13.698.122
Kinh phí công đoàn	13	072	6303	00000	0	0	8.982.253	13.435.461	8.982.253	13.435.461
Bảo hiểm thất nghiệp	13	072	6304	00000	0	0	3.054.520	4.566.036	3.054.520	4.566.036
Các khoản đóng góp khác	13	072	6349	00000	0	0	1.527.268	2.283.030	1.527.268	2.283.030
Tiền nước	13	072	6502	00000	0	0	12.429.272	22.438.268	12.429.272	22.438.268
Chi khác	13	072	6449	00000	0	0	21.600.000	28.800.000	21.600.000	28.800.000
Văn phòng phẩm	13	072	6551	00000	0	0	3.052.000	3.052.000	3.052.000	3.052.000
Vật tư văn phòng khác	13	072	6599	00000	0	0	3.410.000	3.410.000	3.410.000	3.410.000

Khoán công tác phí	13	072	6704	00000	0	0	4.500.000	9.000.000	4.500.000	9.000.000
Chi mua hàng hóa, vật tư	13	072	7001	00000	0	0	0	3.635.000	0	3.635.000
Chi khác	13	072	7049	00000	0	0	24.960.000	40.440.000	24.960.000	40.440.000
Lương theo ngạch, bậc	14	072	6001	00000	0	0	44.718.883	86.275.274	44.718.883	86.275.274
Phụ cấp chức vụ	14	072	6101	00000	0	0	1.106.936	2.139.006	1.106.936	2.139.006
Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	14	072	6107	00000	0	0	186.000	372.000	186.000	372.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	14	072	6112	00000	0	0	13.347.418	26.561.137	13.347.418	26.561.137
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	14	072	6113	00000	0	0	186.000	372.000	186.000	372.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	14	072	6115	00000	0	0	3.882.927	7.482.154	3.882.927	7.482.154
Bảo hiểm xã hội	14	072	6301	00000	0	0	10.834.409	16.213.379	10.834.409	16.213.379
Bảo hiểm y tế	14	072	6302	00000	0	0	1.881.959	2.831.191	1.881.959	2.831.191
Bảo hiểm thất nghiệp	14	072	6304	00000	0	0	637.322	953.734	637.322	953.734
Các khoản đóng góp khác	14	072	6349	00000	0	0	318.664	476.872	318.664	476.872
Chi khác	14	072	6449	00000	0	0	344.434.247	344.434.247	344.434.247	344.434.247
Cộng:					0	0	874.254.244	1.329.602.223	874.254.244	1.329.602.223
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 10 tháng 7 năm 2024

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Vũ Thị Diệp

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 2 tháng 7 năm 2024

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Thủ Đức, ngày 10 tháng 7 năm 2024

BIÊN BẢN HỌP
Niêm yết công khai

Hôm nay, vào lúc 08h30 ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư, chúng tôi gồm có:

Ông/Bà:	Hồng Quang Tuyền	- Hiệu trưởng
Ông/Bà:	Lê Quyết Thắng	- Đại diện công đoàn
Ông/Bà:	Phan Thị Hoài	- Kế toán
Ông/Bà:	Nguyễn Ngọc Linh Phương	- Đại diện viên chức
Ông/Bà:	Mai Tô Uyên	- Thư ký cuộc họp

Trường Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư đã tiến hành niêm yết công khai văn bản:

Thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2024

Hình thức niêm yết: Niêm yết tại bản tin của Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư;

Thời gian niêm yết, kết thúc: Bắt đầu từ 8h30 ngày 10/7/2024 và kết thúc niêm yết vào ngày 25/7/2024 (trong vòng 15 ngày liên tục).

Niêm yết công khai hoàn thành và lập biên bản vào lúc 09 giờ 00 phút cùng ngày../.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



Mai Tô Uyên

HIỆU TRƯỞNG



Hồng Quang Tuyền

ĐẠI DIỆN CÁC THÀNH PHẦN DỰ NIÊM YẾT

